**Charles Fourniau**

Biên-giới Việt-Trung và sự đối-đầu Trung-Pháp vào thời-kỳ chinh-phục Bắc-Kỳ

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Biên-giới Việt-Trung và sự đối-đầu Trung-Pháp vào thời-kỳ chinh-phục Bắc-Kỳ](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**Charles Fourniau**

Biên-giới Việt-Trung và sự đối-đầu Trung-Pháp vào thời-kỳ chinh-phục Bắc-Kỳ

Dịch giả: Trương Nhân Tuấn

(La frontière sino-vietnamienne et le face à face franco-chinois à l’époque de la conquête du Tonkin, Charles Fourniau, trong quyển Les Frontière du Vietnam, Pierre-Bernard Lafont làm chủ-biên, nxb Harmattan, Paris 1989, trang 85-103 – Trương Nhân Tuấn lược dịch)

Những vấn-đề về biên-giới giữa hai nước Việt-Nam và Trung-Hoa, cho đến năm 1874, thì chỉ liên-quan đến hai nước nầy.
Nhưng bắt đầu từ hậu-bán thế-kỷ thứ XIX, những vấn-đề nầy được lẫn-lộn chung với các biến-động kinh-hoàng xãy ra ở Viễn-Ðông, đem lại từ sự đụng-chạm với các đế-quốc Tây-Phương. Việc đụng-chạm nầy tạo ra, trước hết một sự khủng-hoảng tận gốc-rễ lan tràn đến toàn vùng phía Nam sông Dương-Tử của Trung-Hoa trong các năm 60 và 70, thứ đến là sự thống-trị của Pháp ở An-Nam, và cuối cùng là sự suy-thoái từng bước của quân-đội Trung-Hoa.
Các yếu-tố địa-phương cũng bị thay đổi lớn-lao: Sự hiện-diện những đảng cướp Tàu tại Bắc-Kỳ cũng như sự việc đế-quốc Pháp thay mặt An-Nam về quân-sự và ngoại-giao đối với Trung-Hoa.
Mặc khác, đường biên-giới Việt-Trung trở thành một trong những tuyến-đầu cho sự đối-chọi giữa hai thế-giới hoàn-toàn xa-lạ nhau. Nó là mối quan-tâm của các nước trong vùng cũng như những Ðế-Quốc lo-ngại cho việc cân-bằng thế-lực ở địa-phương và thế-giới.
Vấn-đề biên-giới, cũng như những vấn-đề khác của Ðông-Nam Châu-Á, đã đi qua từ một  thời-kỳ lịch-sử nầy sang một thời-kỳ lịch-sử khác.
Nhưng việc đáng ghi-nhận, mặc dầu với sự chấn-động mãnh-liệt đặc-biệt của thời-kỳ nầy, đường biên-giới đã được thiết-lập từ thời xa-xưa giữa Việt-Nam và Trung-Hoa vẫn được giữ khá toàn-vẹn, ngoại-trừ một vài thay đổi nhỏ. Biên-giới Việt-Trung vì thế có được tính chính-xác khoa-học cũng như tính bó-buộc của đường biên-giới hiện-đại.
Như vậy rõ-ràng là sự xác-định đường biên-giới Việt-Trung dưới thời thuộc-địa đã không tạo ra một “biên-giới thuộc-địa”, có nghĩa là một đường biên-giới bất-kỳ được áp-đặt do sự can-thiệp từ bên ngoài, mà nó chỉ phản-ảnh từ một thực-tế lịch-sử đã bắt rễ sâu-xa.
Trong 10 năm, từ 1885 cho đến 1895, hai đối-thủ (Pháp và Thanh-triều), mỗi khi có dịp thuận-tiện là thử tìm cách thay-đổi biên-giới để dành phần lợi về mình, lúc dựa vào thực-địa, lúc dựa vào tương-quan lực-lượng. Cuối cùng hai bên thỏa-thuận trên căn-bản “giữ nguyên-trạng”, chỉ có một vài thay-đổi rất giới-hạn về lãnh-thổ.
Từ hiệp-ước Philastre (15 mars 1874), tình-hình không mấy thay-đổi, đến hiệp-ước Patenôtre và hiệp-ước Thiên-Tân vấn-đề đổi mới hoàn-toàn.
Hiệp-ước Patenôtre tháng 6 năm 1884 đã đặt An-Nam dưới sự bảo-hộ của Pháp (trước đó Nam-Kỳ “Cochinchine” đã bị nhượng cho Pháp); toàn-bộ nước Việt vì vậy chịu sự bảo-hộ của Pháp.
Tháng 6 năm 1885, dựa lên một công-ước đã ký trước đó một năm, công-ước Thiên-Tân được ký-kết nhằm kết-thúc chiến-tranh Pháp-Hoa và qui-định cho các đạo-binh của Tàu ở Bắc-Kỳ phải lui-binh (việc nầy đã được nhanh-chóng thực-hiện). Công-ước nầy cũng là bằng-chứng cho sự công-nhận của Trung-Hoa về sự hiện-diện của Pháp tại Việt-Nam, có nghĩa là mối liên-hệ thượng-quốc – chư-hầu giữa Trung-Hoa và Việt-Nam từ thế-kỷ thứ X được chấm-dứt vĩnh-viễn.
Như vậy là nước Pháp thay mặt quốc-gia Việt-Nam về mặt luật-pháp cũng như hành-động để cán-đán những công-việc liên-quan đến biên-giới của các vùng Quảng-Ðông, Quảng-Tây và Vân-Nam. Bởi vì hiệp-ước Patenôtre ghi rằng nước Pháp phải “bảo-đảm từ nay sự toàn-vẹn lãnh-thổ của vua nước An-Nam, bảo-vệ nước nầy chống lại những gây-hấn từ bên ngoài và phản-loạn trong nước. Vì thế chính-quyền Pháp có thể cho quân-đội của mình đóng trên những phần đất An-Nam và Bắc-Kỳ (Tonkin) tại các địa-điểm xét thấy cần-thiết nhằm thực-hiện quyền bảo-hộ” (điều 15).
Từ đó nước Pháp phải phòng-vệ ở vùng biên-giới với Trung-Hoa, việc nầy đặt ra giả-thiết phải bình-định và đóng quân trên vùng thượng-du Bắc-Kỳ. Ðây là một công-việc rất khổ-nhọc, phải cần đến 10 năm nỗ-lực về chính-trị và quân-sự.
Tuy-nhiên, văn-bản của hiệp-ước Thiên-Tân chỉ nói về những vấn-đề tổng-quát. Nó dự-trù thiết-lập hai công-ước phụ: một là về việc thương-mại giữa Trung-Hoa và Bắc-Kỳ và hai là việc phân-định biên-giới. Ðiều 3 hiệp-ước trên ghi rằng: “Trong một khoảng thời-gian 6 tháng, các ủy-viên của hai bên sẽ ra thực-địa để nhìn-nhận đường biên-giới giữa Trung-Hoa và Bắc-Kỳ. Những người nầy sẽ cắm mốc ở mọi nơi thấy cần-thiết để đường biên-giới được rõ-ràng...”. Nhưng thực-tế thì việc phân-định và phân-giới cắm mốc kéo dài trên 10 năm, từ năm 1885 cho đến năm 1895.
**Những dữ-kiện của vấn-đề:**
Có ba yếu-tố chính đã đóng những vai trò quyết-định trong diễn-tiến của công-trình xác-định đường biên-giới: 1. điều-kiện địa-hình và địa-vật ở các vùng biên-giới; 2. dữ-kiện xã-hội và chính-trị phía bên Trung-Hoa; 3. dữ-kiện chính-trị và quân-sự phía người Pháp.
Ðể kiểm-soát vùng thượng-du, đặc-biệt cần-thiết cho việc phân-giới, các đạo quân Pháp phụ-trách việc nầy chạm trán trước tiên là điều-kiện địa-lý.
“Cái khó-khăn của địa-hình” do “cấu-trúc hiểm-trở của núi-non” (J. Sion) và một sự soi-mòn rất mạnh do mưa lũ, tạo thành vô-số các sơn-cốc và rãnh sâu, nhất là tại các vùng nham-động (karstiques), tiếp theo là rừng-rậm nhiệt-đới, làm việc lưu-thông của quân Pháp cực-kỳ khó-khăn, nhưng nó lại dễ-dàng cho các lực-lượng đối-nghịch thiết-lập sào-huyệt. Mặc khác, vùng đất nầy rất nghèo, ít dân, (vài trăm ngàn dân cho một vùng đất lớn bằng một phần ba nước Pháp),  chỉ cống-hiến cho đạo-quân chiếm-đóng một nguồn sống nghèo-nàn. Việc tiếp-viện cho đạo-quân nầy vì thế rất khổ-nhọc và rất hao-tốn cho hậu-phương xa-xôi.
Thêm nữa, chính-quyền bảo-hộ còn thừa-hưởng một tình-hình chính-trị không tốt-đẹp.
Người ta đã biết rằng quyền-lực của triều-đình An-Nam thì thường-xuyên yếu-ớt và chỉ cai-trị gián-tiếp tại các vùng thổ-dân sinh-sống. Những người thần-phục vua An-Nam là do liên-quan huyết-thống hay do sự qua lại của dân-chúng cư-ngụ tại Lào hay Trung-Hoa.
Hệ-thống xã-hội ở đây - sẽ không phi-lý khi gọi là phong-kiến – cho phép sự hiện-hữu một khu-vực rộng lớn, thần-phục một dòng-họ, mà thái-độ của dòng-họ nầy có thể đem lại sự thuận-thảo hay chống-đối đối với triều-đình hay chính-quyền bảo-hộ. Như trường-hợp của gia-đình Ðèo-Văn-Trị, quyền-lực của người nầy trải ra một vùng rộng lớn chung-quanh Lai-Châu, vượt qua các giới-hạn biên-giới cổ-truyền giữa vương-quốc An-Nam và Trung-Hoa. Sự xây-dựng một hệ-thống quyền-lực khác ở ngoài vương-quốc chỉ thành-tựu nhờ ở một tập-hợp phức-tạp những thương-lượng về ngoại-giao và vận-động quân-sự, đã được triều-đình An-Nam thực-hành từ hàng thế-kỷ nay, và lần-hồi các sĩ-quan Pháp cũng áp-dụng. Nhưng phải cần một thời-gian nhiều năm để các viên-sĩ-quan trên thấu-hiểu được những sự-thật rắc-rối và đặt ra các phương-pháp chế-ngự, chấm-dứt phương-pháp chinh-phục cổ-điển không những không có hiệu-quả mà gây ra nhiều tốn-kém.
Mặc khác, vào khoảng năm 60 của thế-kỷ thứ XIX, một phiền-phức khác đáng chú-ý đó là sự xâm-nhậm của người Hoa.
Những thảm-trạng xảy ra vào các thập-niên 50-70 của thế-kỷ 19 ở vùng Hoa-Nam đã đem lại những hậu-quả là làm rắc-rối thêm cho vấn-đề xác-định đường biên-giới 1885-1895.
Các tỉnh phía Nam và Tây-Nam của Trung-Hoa đã không phục-hồi lại sau các cuộc tàn-phá dữ-dội, đó là việc nổi dậy của Thái-Bình Thiên-Quốc và của những người theo Hồi-Giáo; sau đó là các cuộc đàn-áp và  truy-quét của triều-đình(1853-1878). Chỉ ở các tỉnh nầy thiệt-hại nhân-mạng lên đến hàng triệu người (ước-lượng tổng-quát là 50 triệu người chết). Hàng chục năm sau, có vùng thật rộng lớn hoàn-toàn không có một bóng người ở. Việc nầy đem lại hai hậu-quả: Thứ nhứt là sự hiện-diện chính-quyền Trung-Hoa ở vùng nầy rất mờ-nhạt, vì thế việc kiểm-soát biên-giới không hữu-hiệu, cho dầu có nhiều quan-chức tại đây rất muốn làm. Thứ hai, quan-trọng hơn, trên lãnh-thổ Việt-Nam, trong vòng một góc tư thế-kỷ là cảnh thanh-bình an-lạc - người ta sẽ thấy ở đây sự cần-thiết một đường-lối chính-trị về biên-giới. Vì thế mà vùng thượng-du Bắc-Kỳ đã bị tràn-ngập những nhóm người xa-lạ đến từ bên Trung-Hoa: đợt di-cư của dân-tộc Mèo lần thứ ba (và cũng là lần cuối cùng), dân số trên 10.000 người đến từ các tỉnh Quí-Châu, Vân-Nam và Quảng-Tây; những nhóm vũ-trang là những đầu-lĩnh nổi-loạn như Lý-Hồng-Choi (1878-1879), hay những nhóm nhỏ thuộc Thái-Bình Thiên-Quốc như giặc Cờ Ðen, Cờ Vàng v.v.. và cuối cùng là khối nạn-nhân, những người khốn-khổ, chạy trốn sự giết-chóc và chết-đói – hôm nay chúng ta gọi là dân tị-nạn. Ðể sống còn, nhóm người nầy phải gia-nhập vào các đảng cướp. Cuộc “nam-tiến” nầy tạo thành những đoàn quân vũ-trang hùng-mạnh, tiến sâu cho đến cao-nguyên Cammon ở Lào (ngang với Nghệ-Tĩnh ở VN), được Pháp gọi dưới cái tên “invasion des Hô” – “sự xâm-lược của quân Hồ”.
Có nhiều hậu-quả xãy ra: phần lớn vùng thượng-du Bắc-Việt chạy dài cho đến phía bên kia rặng núi ở Trung-Việt đã bị những nhóm vũ-trang Tàu xâm-chiếm mà các nhóm nầy có những mối tương-quan phức-tạp với những quan-lại phong-kiến địa-phương. Toàn vùng vì thế càng thêm nghèo-khổ. Tuy-nhiên, Trung-Hoa thì hưởng phần lợi từ những việc nầy. Bởi vì quân cướp ở bên Tàu bị đuổi ra khỏi biên-giới, Trung-Hoa trút được một gánh nặng. Mặc khác, bọn nầy trở thành một lực-lượng nhằm Hán-hóa dân-chúng ở Bắc-Kỳ, như là một khả-năng bành-trướng thường-trực của Trung-Hoa (để đồng-hóa những dân-tộc khác). Việc nầy càng sâu-sắc hơn qua hai vụ can-thiệp quân-sự do quân-đội địa-phương (Hoa-Nam) tiến vào Bắc-Kỳ lần thứ nhất để tảo-thanh tàn quân của Ly-Hồng-Choi và lần thứ hai, theo lời kêu gọi của vua nhà Nguyễn (Tự-Ðức) bắt đầu từ năm 1883 vì sự gây-hấn của Pháp. Nếu biến-động tổng-quát nầy bắt nguồn trực-tiếp từ việc hỗn-loạn tại Hoa-Nam vào tiền bán thế-kỷ thứ 19, thì ta không thể bỏ qua một thực-tế bao-quát và sâu-xa hơn, việc di-dân xãy ra liên-tục, từ thời tiền-sử, do những khối dân-chúng sinh-sống trong vùng rừng-núi Tây-Nam đến Nam Trung-Hoa, có nghĩa là trong bán-đảo Ấn-Trung (indochinoise - sự di-cư của dân Tày).
Việc thành-lập đường biên-giới đã là kết-quả của sự đụng-độ trên thực-địa Bắc-Kỳ giữa hai đế-quốc Pháp và Trung-Hoa, dưới những điều-kiện đặc-biệt như sau:
- Trung-Hoa bành-trướng trên vùng cao Bắc-Kỳ, khởi-đầu cho việc Hán-hóa dân-chúng. Sự việc các băng-đảng Tàu đóng-chốt lâu dài, sự việc rút quân của quân-đội Trung-Hoa cũng như quân giặc Cờ Ðen sau khi hiệp-ước Thiên-Tân được ký-kết. Tham-vọng của Trung-Hoa cố giữ những phần đất càng nhiều càng tốt thuộc An-Nam, việc nầy sẽ được thấy sau năm 1885. Việc thành-lập đường biên-giới hiện-đại không những chỉ nhằm vào việc đảo chiều cho những sự việc quan-trọng vừa xãy ra, đuổi về phía Trung-Hoa những đảng cướp Tàu, mà còn chận đứng một luồng di-dân cơ-bản từ Trung-Hoa xuống vùng Ðông-Nam Á, đồng-thời chuyển toàn vùng Ấn-Trung sang một thời-kỳ lịch-sử khác.
- Một tình-hình quốc-tế phức-tạp, bất-lợi cho Trung-Hoa hơn là Pháp. Vì việc chinh-phục Bắc-Kỳ và Trung-Kỳ của Pháp đã được các đế-quốc khác chấp-nhận mà không có ngăn-trở đáng kể. Trong bối-cảnh ảnh-hưởng hổ-tương và quyền-lợi chính-trị giữa các đế-quốc, Pháp có nhiều thuận-lợi hơn là trở-ngại để mở-mang thuộc-địa. Hiệp-ước Thiên-Tân chấm-dứt và ngăn-chặn mọi khả-năng can-thiệp của các cường-quốc Tây-Phương vào vấn-đề Bắc-Kỳ.
Việc phân-định biên-giới vì thế đã được thực-hiện giữa Trung-Hoa và Pháp qua ba giai-đoạn.
**Sự phân-định biên-giới và công-ước 1887.**
Ban đầu cả hai chính-phủ đều mong-muốn công-việc thực-hiện mau lẹ và nghĩ rằng nó sẽ chấm-dứt  nhanh-chóng. Từ 14 tháng 8 năm 1885 có những công-lệnh chỉ-định nhân-viên cho Ủy-Ban Pháp phụ-trách phân-định biên-giới và ngày 1 tháng 9, ông Patenôtre ở Bắc-Kinh đã thông-báo rằng các ủy-viên Trung-Hoa cũng đã được chỉ-định.
Hai ủy-ban họp tại Ðồng-Ðăng (gần Lạng-Sơn) từ tháng giêng đến tháng 4 năm 1886 để giải-quyết biên-giới vùng Quảng-Tây, từ tháng 6 đến tháng 11 năm 1886 tại Lào-Cai cho biên-giới Vân-Nam và từ tháng 12 năm 1886 đến tháng 4 năm 1887 tại Móng-Cái cho biên-giới Quảng-Ðông và biên-giới trên biển. Nhưng thực-tế công-việc không đơn-giản như mọi người đã tưởng ở Paris.
Ngoài những khó-khăn về địa-lý thiên-nhiên, còn có thêm sự cản-trở của tướng De Courcy, ông nầy từ-chối không cung-cấp lính bảo-vệ cần-thiết cho ủy-ban. Trở-ngại nầy do từ tranh-chấp giữa các nhân-viên một bên thuộc ngoại-giao và một bên là quân-đội. Cuối cùng trở-ngại được giải-quyết qua sự can-thiệp của ông Freycinet, bộ-trưởng bộ ngoại-giao. Nó cũng hàm-ý cho thấy thời đó chính-phủ Pháp đã lựa-chọn một đường-lối chính-trị là quyết-định chiếm-đóng toàn-cõi Bắc-Kỳ, thay cho một đường-hướng chính-trị khác. Tướng De Courcy và bộ chiến-tranh Pháp chủ-trương một sự chiếm-đóng hạn-chế, chỉ giới-hạn trong vùng bình-nguyên và vùng chung-quanh, bỏ trống vùng thượng-du là một vùng không người “no man’s land”, và việc nầy sẽ có lợi cho các đảng cướp Tàu. Từ công-ước Bourée cho đến chương-trình thống-trị toàn-cõi nầy, cả một đường-lối chính-trị của Pháp đã được biểu-lộ theo chiều-hướng đó. Việc phân-định biên-giới đòi hỏi một sự chiếm-đóng toàn vùng thượng-du như được dự-trù trong công-ước Patenôtre 1884, việc nầy đã gây ra nhiều hậu-quả đáng kể. Việc xây-dựng những đồn-trại ở các vùng Lạng-Sơn, Lào-Cai v.v.. đã đặt ra vấn-đề tiếp-liệu cho các đoàn quân tại các nơi nầy. Việc nầy được thực-hiện liên-tục nhiều năm bằng những đoàn cu-li cực-kỳ tốn-kém, nhân-lực cũng như tài-lực. Cũng như việc xây-dựng đường xe lửa Hà-Nội - Lạng-Sơn trở thành cần-thiết trong khi ngân-quĩ lại không có. Nhất là nước Pháp đã dấn-thân trong lúc công-luận tại đây lại đòi hỏi chấm-dứt mọi cuộc động-binh quan-trọng và lúc chính-phủ Pháp giới-hạn ngân-khoản cho đội-quân viễn-chinh vào việc đánh-đuổi các đảng cướp Tàu đang chiếm-đóng vùng thượng-du. Việc đánh-đuổi nầy kéo dài khoảng 10 năm, chiếm phần lớn lực-lượng quân-sự. Với hậu-quả, sự đối-cực của hai bên Pháp-Trung đã ảnh-hưởng đến cả việc bình-định các vùng dân-cư  ở đồng-bằng.
Phía bên Trung-Hoa cũng vậy, sự xác-định biên-giới gây ra nhiều vấn-đề chính-trị phức-tạp, đem lại từ những chống-đối phe-phái, những chống-đối cá-nhân hay đến từ sự mâu-thuẫn của chính-quyền địa-phương và chính-quyền trung-ương. Ðiều 3 của hiệp-ước Thiên-Tân đã gợi-ý về một khả-năng, là nếu cần-thiết, “chấp-nhận những thay-đổi nhỏ ở đường biên-giới-hiện-nay ở Bắc-Kỳ”. Phía Trung-Hoa đã suy-diễn chi-tiết nầy như là một  dấu-hiệu chấp-nhận thay-đổi đường biên-giới, họ cho rằng đó là sự thỏa-thuận đền-bồi đất đai với việc nhượng-bộ chính-trị.
Lý-Hồng-Chương nói với tướng Rieunier rằng: “Nước Pháp đã đạt được nhiều quyền-lợi khi có được Bắc-Kỳ, xứ nầy là thuộc-quốc của Trung-Hoa từ 600 năm, và việc nầy là nhờ trung-gian của tôi. Nó đã gây cho tôi nhiều phiền-phức; tôi nghĩ rằng một sự đền-bồi dưới dạng nhượng vài vùng đất nhỏ trên vùng biên-giới là cần-thiết”. Lề-lối chính-trị “tiền trà-nước” (pourboires) của Trung-Hoa lần nữa được sử-dụng và nó gây ảnh-hưởng từ đầu đến cuối lên việc phân-định biên-giới cho tới năm 1887.
Thật ra thái-độ của Lý-Hồng-Chương bắt nguồn từ nhiều yếu-tố phức-tạp, nhất là các vấn-đề ở Miến-Ðiện, ở Triều-Tiên và những hoạt-động của định-thủ chính-trị, nhất là Trương-Chi-Ðộng, Tổng-Ðốc Lưỡng-Quảng. Vào lúc nước Pháp chiếm Bắc-Kỳ thì cũng là lúc Anh-Quốc đã hoàn-thành việc chiếm đóng Miến-Ðiện. Công-ước Anh-Hoa về Miến-Ðiện (và Tây-Tạng) 24-7-1886 đã dự-trù thành-lập một ủy-ban phân-định biên-giới. Tất-cả những gì Tàu nhượng-bộ cho nước Pháp sẽ có thể ảnh-hưởng đến những thương-thuyết sau nầy với Anh-Quốc, ngược lại, tất-cả những thành-quả đạt được tại Bắc-Kỳ sẽ là những ưu-thế của Tàu đối với Miến-Ðiện. Những vấn-đề ở Miến-Ðiện đã làm cho Lý-Hồng-Chương rất cứng rắn. Còn về phía biên-giới với Triều-Tiên, tình-hình tại đây đòi hỏi phải kết-thúc công-việc liên-quan biên-giới phía Nam để tập-trung một lực-lượng quân-sự lớn nhất có thể cho vùng Ðông-Bắc, là vùng mà ông nầy có nhiều quyền-lợi, vì ông đang làm Tổng-Ðốc Tchi-Li.
Nhưng Lý-Hồng-Chương không quyết-định được tất-cả. Nếu ông ta có thể giải-quyết được nhiều vấn-đề ở Bắc-Kinh thì trên thực-địa, dọc theo biên-giới, chính-quyền ở các địa-phương có thể có một đường-hướng chính-trị khác. Riêng ông Trương-Chi-Ðộng, Tổng-Ðốc Lưỡng-Quảng, một đối-thủ chính-trị với Lý-Hồng-Chương, là một người điển-hình chống triệt-đễ chủ-nghĩa đế-quốc của các nước thực-dân. Ông nầy đã thành-công trong việc hủy-bỏ hiệp-ước Livadia ký-kết với nước Nga đồng-thời kết-án người thương-thuyết hiệp-ước, (vì người nầy đã làm cho Trung-Hoa thiệt-thòi). Vì là Tổng-Ðốc Lưỡng-Quảng, ông nầy cũng đã cầm quân đánh với quân Pháp (1884-1885). Những bản tường-trình Pháp cho thấy tại Quảng-Ðông cũng có sự hiện-diện của Lưu-Vĩnh-Phúc, chủ-tướng giặc Cờ-Ðen.
Những quan-hệ giữa Pháp và Trung-Hoa tại vùng biên-giới Quảng-Ðông vì vậy rất khó-khăn. Mở đầu bằng một cuộc thảm-sát, một nhân-viên trẻ thuộc Ủy-Ban Pháp cùng với nhiều người khác cùng đi với ông nầy, đó là ông Haitce, tại Hải-Ninh, đối-diện với Móng-Cái ngày 25 tháng 11 năm 1886, đã bị giết chết. Người Pháp quả-quyết đàng sau vụ sát-nhân nầy là Trương-Chi-Ðộng. Sau đó là sự tranh-chấp rất gay-cấn một vùng đất gọi là “enclave annamite” và mũi Bạch-Long (phía bên kia Móng-Cái). Việc thương-thuyết bế-tắt và hai bên sắp-sữa động-binh. Bộ Ngoại-Giao Pháp (Quai d’Orsay) bình thường ít hiếu-chiến, lần nầy cũng tuyên-bố không cho lính Trung-Hoa tiến vào vùng đất đang tranh-chấp, nếu tất-cả những biện-pháp dùng cho việc nầy không kết-quả, “quân-đội của ta phải chống lại quân thù”. Tướng Munier tổng-tư-lệnh quân-đội chuẫn-bị chiến-tranh với Tàu và việc nầy không làm ông phiền lòng: “Nếu nước Pháp chấp-nhận tốn-kém đem lại do việc động-binh (đánh Canton hay Bắc-Kinh) để một lần là chấm-dứt, thì đây sẽ là một quyết-định tốt, vì cuối cùng tính ra sẽ ít tốn kém hơn, bởi vì chúng ta ở đây (Bắc-Kỳ) chỉ cần một cuộc chiến tự-vệ mà sự cần-thiết về viện-binh ít quan-trọng”.
Dầu vậy việc thương-thuyết vẫn được tiếp-tục và một công-ước về biên-giới đã được ký-kết tại Bắc-Kinh vào ngày 26 tháng 6 năm 1887. Tại sao và trên căn-bản nào ?
Trong lúc các ủy-viên và các trắc-địa-viên làm việc trên thực-địa thì tại Bắc-Kinh, một viên Ðặc-Sứ Pháp (Ministre plénipotentiaire) tên là Constans được gởi đến. Ðây là một người ảnh-hưởng nặng chủ-nghĩa cơ-hội, được chỉ-định để ký-kết hai công-ước phụ được dự-trù trong hiệp-ước Thiên-Tân, đó là công-ước về thương-mại và công-ước về biên-giới. Ông Constans cùng lúc thương-thuyết cho hai công-ước với Lý-Hồng-Chương. Trên bình-diện thương-mại thì xét lại thỏa-ước Congordan ký năm 1886, vì nó được xem là rất tệ-hại ở Ðông-Dương, và nhất là đạt được việc mở cửa vùng Hoa-Nam cho hàng-hóa Pháp đồng-thời dựng hai tòa lãnh-sự Pháp tại Vân-Nam và Quảng-Tây. Vì quyền-lợi quan-trọng về thương-mãi thúc-đẩy mà Constans cố phải thành-công trong việc thương-thảo. Về phương-diện chính-trị cũng thế, nó bắt buộc ông Constans phải nhanh-chóng kết-thúc để trở lại vị-trí của ông tại nghị-trường. Trong những điều-kiện như thế thì việc nhượng-bộ sẽ phải ở về mặt lãnh-thổ.
Công-ước về phân-định biên-giới được ký ngày 26 tháng 6 năm 1887 chấp-nhận như thế việc bỏ rơi vài phần đất thuộc các vùng có sự tranh-chấp giữa hai ủy-ban. Hai phần đất chính: một là tổng Tụ-Long, tiếp-cận biên-giới Vân-Nam, vùng đất nầy hoàn-toàn thuộc vương-quốc An-Nam mà ¾ của nó, tức vào khoảng 750 cây số vuông bị nhượng cho Trung-Hoa; hai là vùng đất ở về phía cực Ðông của biên-giới Quảng-Ðông, mũi Bạch-Long và “enclave annamite”, tức phần đất nằm trong lãnh-thổ Trung-Hoa nhưng toàn người Việt sinh-sống. Nhưng việc nhượng đất nầy có tầm quan-trọng bội-phần: nó lấy đi một phần đất của An-Nam và nó xác-định đường biên-giới trên biển và chủ-quyền các đảo ven bờ: “những đảo ở về phía Ðông của đường kinh-tuyến Paris 105° 43’ kinh-độ Ðông, có nghĩa là đường thẳng Bắc-Nam đi qua đông-điểm của đảo Trà-Cổ và làm thành đường biên-giới thì thuộc về Trung-Hoa...”. Từ đó không có một thỏa-ước nào phải ký-kết về vấn-đề biên-giới trên biển giữa hai nước Trung-Hoa và Pháp.
Cuối cùng, có một phần biên-giới chưa bao giờ được trắc-địa. Ðó là vùng Phong-Thổ, phía Tây Lào-Cai, ở giữa sông Hồng và sông Ðà. Ðồ-tuyến đoạn biên-giới nầy chỉ được được thực-hiện qua sự so-sánh các bản-đồ, sau đó được sửa-đổi rất nhiều qua công-ước 1895.
Ðường biên-giới Việt-Trung đã được xác-định như thế. Có ba điểm đáng ghi-nhận:
1/ Mặc dầu việc tranh-cải rất gay-gắt nhưng ảnh-hưởng của nó chỉ rất giới-hạn, chỉ du-di vài trăm thước hay một hai cây-số chiều sâu. Bởi vì hai bên không nhằm mục-đích thiết-lập một đường biên-giới đã được thỏa-thuận trước mà họ chỉ xác-định và công-nhận một đường biên-giới lịch-sử đã hiện-hữu, nó được chứng-minh bằng lịch-sử lâu đời và bằng một lượng hồ-sơ rất đáng kể (đặc-biệt là tài-liệu địa-chí của các nhà truyền-giáo Jésuites đã đo-đạc ở bên Trung-Hoa vào thế-kỷ thứ XVIII).
2/ Sau cuộc chiến giữa Pháp và Trung-Hoa thì luật-lệ về biên-giới cũng được hai bên chấp-thuận, nhưng việc nầy đã không những không làm nguy-hại đến sự toàn-vẹn lãnh-thổ của Trung-Hoa, ngược lại nó đem lại cho nước nầy một vài thắng-lợi về đất đai. Qua hiệp-ước Thiên-Tân, Trung-Hoa đánh mất quyền thượng-quốc (suzeraineté) ở Việt-Nam. Nhưng tại Pháp, bị mắc bẩy trong việc phiên-dịch, người ta đã quá thổi-phồng sự quan-trọng về ý-nghĩa của danh-từ “thượng-quốc, suzeraineté”. Bằng-chứng là nước Anh, thực-tế hơn, vẫn để cho Miến-Ðiện là chư-hầu của Trung-Hoa, nhưng không vì vậy mà nước nầy ít thần-phục nước Anh hơn. Người ta cũng thấy rằng vào thập-niên 80, mặc dầu với những tham-vọng chiếm đất của các đế-quốc thực-dân, Trung-Hoa không những vẫn giữ được toàn-vẹn vùng Hoa-Nam, mà còn đủ thực-lực để chống-chõi với kẻ địch và đạt những thắng-lợi về đất-đai. Trung-Hoa thời cuộc chiến Lạng-Sơn chưa phải là thời-kỳ bị phân-hủy.
3/ Sự phân-định biên-giới năm 1887 thì có rất nhiều thiếu-sót. Kết-quả cụ-thể chỉ là một số bản-đồ liên-quan đến các vùng biên-giới, những nơi có sự thỏa-thuận hai bên về đồ-tuyến của đoạn biên-giới. Nhưng việc trắc-địa thì được thực-hiện quá nhanh-chóng và không đầy-đủ. Vấn-đề còn phải áp-dụng đồ-tuyến trong bản-đồ lên thực-địa và cắm các cột mốc.
**Sự phân-giới**
Toàn vùng biên-giới Việt-Trung thì ở dưới sự kiểm-soát của các băng-đảng cướp Tàu. Việc đi lại của một nhóm nhỏ trắc-địa viên trên vùng nầy trong một hai tuần-lễ là một việc cực-kỳ khó-khăn, nếu không nói là vô-phương. Sự cắm mốc vì thế đòi hỏi sự kiểm-soát thực-sự của nhà cầm-quyền tại vùng nầy và việc loại-trừ bọn cướp. Ðể đạt được kết-quả, người ta phải mất nhiều năm dài với những nỗ-lực hoạt-động quân-sự không ngừng nghỉ.
Công việc phân-giới vô cùng khó-khăn, thêm vào đó các viên sĩ-quan trách-nhiệm việc nầy lại không nắm vững được những ý-nghĩa lịch-sử của các vùng đất. Những việc họ quan-tâm đến là các việc tức-thời, như là làm thế nào để “bình-định” vùng thượng-du và đuổi các băng-đảng, hay tìm hiểu thái-độ của nhà cầm-quyền Trung-Hoa như thế nào. Ðối với các băng-đảng thì có nhiều phương-cách khác nhau đã được sử-dụng. Từng đoàn quân đông-đảo hàng ngàn người trang bị vũ-khí nặng (như là việc chiếm lại Chợ Mới và Chợ Chu do tướng Borgnis-Desbordes vào năm 1888), nếu việc nầy đã là nguyên-nhân cho vô-số những huân-chương và văn-thư khen tặng nhưng thực-tế cho thấy nó vừa không cần-thiết vừa làm đổ máu nhiều quá. Ngược lại quí ông Pavie (1888) và Pennequin, là những gương mặt quân-sự phụ-trách việc bình-định vùng thượng-du, họ không cần phải nổ súng mà cũng đạt được những kết-quả quan-trọng bằng thương-thuyết. Cũng đã có những kết-ước xãy ra như với Ba-Ky và Lương Tam Kỳ, là những đầu-lĩnh cướp Tàu, điều-kiện trao-đổi là phải cung-cấp tiền-bạc cho bọn nầy cũng như để yên cho họ cai-trị một vùng nào đó; sau đó là những cuộc hành-quân thường ngày ở các đồn biên-giới, chính-sách “vết dầu loang” mà quí ông Galliéni và Lyautey sử-dụng sau nầy được mọi người biết tới. Hoạt-động nầy rất mạnh đến khoảng 1895, nó che đậy dư-luận một khía cạnh khác của vấn-đề là những sinh-hoạt do những người ái-quốc Việt-Nam đã khởi-động tại Trung và Bắc-Kỳ như phong-trào Cần-Vương, các phong-trào yêu nước tiếp-tục chống lại sự bảo-hộ của Pháp. Ðây là một cuộc tranh-đấu bền-bỉ ngược dòng lịch-sử và nó bị che-dấu lâu dài, kể cả dưới mắt chính-quyền, sự hiện-hữu thường-trực của một luồng hoạt-động ái-quốc của người Việt.
Sự lo-ngại khác của những viên-chức có trách-nhiệm việc phân-giới là thái-độ của chính-quyền Trung-Hoa. Những lời phản-đối thường-xuyên của Ðặc-Sứ Pháp tại Bắc-Kinh dường như cũng đạt được kết-quả ở năm 1889, lúc mà Trương-Chi-Ðộng, một đối-thủ lợi-hại đã bị đổi từ Lưỡng-Quảng để đi Hồ-Nam và Hồ-Bắc. Ông nầy được em của Lý-Hồng-Chương thay thế và công-việc tưởng sẽ được dễ-dàng. Nhưng ở tại Lưỡng-Quảng vẫn còn những lực-lượng mạnh không chấp-nhận việc Pháp đặt chân ở Việt-Nam. Chúng có khả-năng áp-đặt một đường-lối chính-trị hoàn-toàn trái-ngược với chính-quyền Trung-Ương là Tổng-Lý Nha-Môn hay với Tổng-Ðốc Lưỡng-Quảng. Hai đường-hướng chính-trị đối-chọi nầy kéo dài làm cản-trở những quyết-định ở Bắc-Kinh và tình-hình thực-tế của các vùng. Tám trại quân dọc trên biên-giới Lưỡng-Quảng thì do tướng Phùng-Chí-Tài chỉ-huy. Ðây là một võ-quan thuộc-hàng cao cấp nhất trong quân-đội Trung-Hoa, trên áo có những hột nút làm bằng đá quí, mang tước “Thái-Tử Thiếu-Bảo” (Ministre gardien du Prince héritier). Ông nầy được xếp vào hạng anh hùng quốc-gia vì đã thắng Pháp trong trận Lạng-Sơn. Ðược các con giúp-đỡ, ông nầy thực-tế trở-thành một thế-lực lớn và “với thế-lực nầy cũng như tiếng-tăm của ông ta, Phùng-Chí-Tài mới là thực-sự là Tổng-Ðốc Quảng-Ðông”, là lời kết-luận của ông chủ-tịch Ủy-Ban Phân-Giới Chiniac de La Bastide. Nếu ta thêm vào đây, lời ghi lại của Chiniac De La Bastide, quan Toàn-Quyền phê-bình ông “không hoàn-toàn lột hết khả-năng Tham-Mưu Phó của quân-đội viễn-chinh tại Ðông-Dương mà địch-thủ là người Trung-Hoa... và như thế chỉ có một ý-tưởng duy-nhất luôn luôn nổi bật trong những bản tường-trình: chứng tỏ sự trội hơn về thông-minh và đạo-đức của ủy-ban Pháp đối với ủy-ban Trung-Hoa”. Chúng ta hiểu vì thế, công việc phân-giới bắt đầu rất chậm-chạp và khó-khăn.
Mặc khác, phía bên Pháp vào việc khá trễ. Vì biết được ít nhiều những khó-khăn to-tác đang chờ đợi, những vị quan toàn-quyền (Constans, sau đó là Richaud) và những viên sĩ-quan chỉ-huy cố ý trì-trệ việc thi-hành những lệnh đến từ Paris, bắt đầu từ tháng 12 năm 1887. Phía người Hoa thì họ tuyên-bố rằng đã sẵn-sàng để bắt đầu công việc. Cho đến tháng 5 năm 1889 ông Toàn-Quyền Piquet mới thành-lập một ủy-ban “để bắt đầu cho công việc phân-giới toàn vùng biên-giới Việt-Hoa”. Từ năm 1889 đến năm 1891 đã có như vậy một ủy-ban đặc-biệt phụ-trách phân-giới toàn vùng biên-giới, trước hết do một viên sĩ-quan, đó là ông Chiniac de La Bastide, sau đó là một nhà ngoại-giao chuyên-môn về Viễn-Ðông là ông Flandin. Kết-quả của công-việc không là bao trong lúc chi-phí lại quá tốn-kém cho vị chủ-tịch cũng như những nhân-viên của ủy-ban. Năm 1891, với việc tổ-chức những Vùng Quân-Sự, ông Toàn-Quyền mới là ông Lanessan giao công-việc phân-giới ở những Vùng Quân-Sự nầy cho các vị chỉ-huy trưởng ở vùng đó. Vấn-đề phân-giới vì thế được trở thành nhiệm-vụ của quân-đội phụ-trách kiểm-soát vùng biên-giới. Nhờ vậy mà việc phân-giới được dễ-dàng và ít tốn kém trong khi hiệu-suất làm việc cao hơn. Mặc khác, việc phân-giới đã được giao cho những nhân-vật tài-giỏi, Ðại-Tá Servière, sau đó Ðại-Tá Galliéni.
Về phía Trung-Hoa, ở Quảng-Tây, tướng Sou (Sử Kinh Báo) cũng theo khuynh-hướng hợp-tác và giao-hảo. Ðại-Tá Galliéni kể lại trong một câu chuyện khôi-hài về những buổi đại-yến mà tướng Sou đải ông nầy hay là tình bạn thật sự đã nẩy-nở giữa hai người. Ở Quảng-Ðông và Vân-Nam sự-việc cũng tương-tự như thế. Hai bên Pháp và Trung-Hoa làm như không còn nhớ đến trận Lạng-Sơn, không còn vấn-đề phục thù cho những trận chiến vào các năm 1884-1885. Hai bên chấp-nhận lần-hồi những gì đã xãy ra và chuẫn-bị cho tương-lai, vì quyền-lợi hỗ-tương giữa Pháp và Trung-Hoa.
Và vì không còn những mâu-thuẫn chính-trị cơ-bản, việc  phân-giới trở thành không quan-trọng và không được sự chú-ý của chính-quyền trung-ương nữa.
Tuy-nhiên, những khó-khăn trên thực-địa không phải là không có. Sự diễn-dịch đồ-tuyến trên thực-địa cần phải có một vài thay-đổi để phù-hợp với thực-tế. Bởi vì các bản-đồ và các biên-bản phân-định năm 1887 thường thì không chính-xác. Vì thế trước khi cắm mốc người ta phải lấy địa-hình để vẽ lại bản-đồ và việc nầy dễ-dàng đặt lại vấn-đề công-ước 1887. Vài viên sĩ-quan Pháp có chủ-trương thay-đổi sâu-xa. Ý-kiến được chấp-nhận là trao-đổi và đền-bù đất đai, tùy theo yếu-tố chiến-lược đòi hỏi. Vì vậy mà mặt lịch-sử của đường biên-giới bị xem nhẹ. Công việc đã gặp nhiều trở-ngại, mất thì-giờ ở tại một số vùng có tranh-chấp. Hai vùng quan-trọng đó là Ðèo-Lương trên biên-giới Quảng-Tây và Tụ-Long trên biên-giới Vân-Nam. Vùng Tụ-Long đã được giải-quyết phần lớn vào năm 1894, nhưng những điểm tranh-chấp chính-yếu chỉ được giải-quyết ở cấp cao hơn, tại Bắc-Kinh, giữa ông Gérard và Tổng-Lý Nha-Môn, qua công-ước 1895.
Tại Ðèo-Lương thì Ðại-Tá Galliéni nhượng-bộ và bỏ một phần đất (diện-tích giới-hạn) của tổng nầy vì ông cho rằng, điều quan-trọng cho quân-đội Pháp là không phải tranh-chấp từng tất đất, mà “đạt được những đền-bồi xứng-đáng để có được một đường biên-giới thiên-nhiên thuận-lợi nhằm ngăn-cản dễ-dàng những đảng cướp xâm-phạm vào lãnh-thổ”. Vấn-đề chủ-yếu không còn là lãnh-thổ mà là chiến-lược. Vì thế vấn-đề biên-giới mỗi lúc được lẫn vào trong những vấn-đề khác về bình-định và cảnh-sát biên-phòng, chống lại những đảng cướp Tàu còn ở trên đất Việt, và chống lại sự xâm-nhập của các băng đảng khác đến từ Tàu, hai phương-diện nầy thực ra liên-hệ với nhau.
Cũng như thế mà Ðại-Tá Pennequin, từ tháng 8 năm 1893, đuổi được những đảng cướp Tàu đóng trên thượng-lưu sông Hồng, bằng cách cam-kết sẽ rút khỏi vùng Tụ-Long mà người Tàu muốn lấy vùng nầy. Nhưng những đảng cướp nầy lại đụng-độ với quân triều-đình; quân triều-đình bị thua nặng. Ðể có được sự bình-yên, viên quan Tàu trấn-thủ vùng nầy là ông Tao-tai Mường-Tè phải kết-hợp với chúng và hứa là không đánh-đuổi cũng như cung-cấp cho chúng tiền bạc và đạn-dược, sau đó viên quan nầy nhượng vùng đất có tranh-chấp nầy lại cho Pháp. Pháp đồng-ý tiếp-nhận và vào tháng 2 năm 1894, gởi một đạo quân gồm 500 người do ông Prétet chỉ-huy. Những đảng cướp tại đây vì thế phải bỏ nơi nầy, một số trở lại phía thượng-lưu sông Ðà; là nơi mà Ðại-Tá Pennequin đã đuổi chúng đi năm trước.
Cũng vậy ở khắp nơi trên đường biên-giới, những băng đảng cướp từ bên Tàu sang lãnh-thổ Việt-Nam để cướp-bóc.
“Tất-cả những quan-lại Trung-Hoa ở vùng biên-giới biết rằng họ có thể cướp bóc và giết người vô-tội-vạ như ý muốn ở Bắc-Kỳ, sau đó chuyên-chở phẩm-vật cướp về lại bên Tàu mà không có một trở ngại. Những viên quan trong vùng biên-giới Quảng-Tây nầy dung-dưởng cho bọn cướp vì họ sống nhờ vào đó. Ở mỗi trạm gác họ lấy một phần những gì mà bọn cướp đã cướp được, quân lính của họ là những nhân-viên đắc-lực phụ-trách công việc nầy” (theo Galliéni au Tonkin). Bọn cướp ăn cướp không từ món gì, từ trâu bò cho đến đàn bà, con nít.
Những hoạt-động tàn-ác của bọn cướp Tàu – trên biển cũng như trên đất liền – là bắt cóc trẻ em và phụ-nữ, sau đó bán sang Tàu để làm nô-lệ, thứ thiếp hay làm điếm; sự phân-biệt ba tình-trạng nầy thì thông-thường rất khó. Galliéni viết (Galliéni au Tonkin): “Ở Quảng-Tây thì phụ-nữ rất hiếm-hoi... Riêng ở Long-Châu thì tỉ-lệ chỉ có một phụ-nữ cho 5 hay 6 đàn ông; hơn nữa phụ-nữ Việt thì được ưa-chuộng vì giỏi-giang trong mọi lãnh-vực, làm việc nhà, tiết-kiệm và biết thương-lượng buôn-bán. Vì thế những thương-buôn Tàu rất muốn có những người phụ-nữ nầy để giúp họ trong việc buôn-bán... Một số lớn, theo lời ông Lãnh-Sự Long-Châu, thì được đối xử tốt, họ theo các thói quen của Tàu để phù-hợp với nếp sống mới và không tìm cách trở về quê-quán. Nhưng một số khác thì nhớ quê nhà và có khi tìm đến lãnh-sự Pháp để xin được hồi-hương”.
Việc phân-giới thực-sự đã làm giãm lần hồi số lượng đảng cướp Tàu vùng biên-giới, việc nầy còn có hiệu-quả hơn khi các đồn bót được dựng lên. Việc xây-dựng nầy nhằm vào một mục-tiêu chiến-lược, nhưng thực-tế, nó được dùng vào, hay thử dùng vào, việc kiểm-soát (police) để ngăn-chận sự hỗn-loạn và nghèo-đói từ các vùng Hoa-Nam đã bị tàn-phá tràn sang và việc buôn lậu vũ-khí hay thuốc phiện. Chất ma-túy nầy thực-tế mới đóng  vai-trò tiền-tệ thực-sự ở các vùng biên-giới.
Trong năm 1894, trên các vùng biên-giới thuộc tỉnh Quảng-Ðông, Quảng-Tây và Vân-Nam việc phân-giới và cắm mốc đã kết-thúc, ngoại trừ một vài địa-phương còn tranh-chấp thuộc tổng Tụ-Long và vùng hữu-ngạn sông Hồng. (Ông Charles Fourniau viết sai ở nơi đây: toàn vùng biên-giới Vân-Nam, khu-vực tả-ngạn sông Hồng chỉ được phân-giới và cắm mốc ... do Ðại-Tá Pennequin phụ-trách. Xem bản tường-trình của Pennequin và các biên-bản phân-giới vùng Vân-Nam)
**Sự phân-giới vùng hữu-ngạn sông Hồng.**Ở vùng thượng-du Tây-Bắc Việt-Nam, phía Tây Lào-Cai, giữa sông Hồng và thượng-lưu Sông Ðà thì không được phân-giới và vùng nầy cũng không được phân-định (vì quên) trong công-ước 1887.
Về đoạn thứ 5 của vùng biên-giới Vân-Nam, Ủy-Ban Phân-Ðịnh đã ký một biên-bản vô-lực (procès-verbal de carence) vào ngày 19 tháng 10 năm 1886 : không thể có được sự thỏa-thuận “vì những trở-ngại hiện-hữu trên đoạn biên-giới nầy, Ủy-Ban quyết-định rằng, trong lúc nầy không thể đi ra thực-địa. Vì thế, ..., các Ủy-Viên hai bên sẽ đệ-trình việc nầy lên chính-phủ của họ, hai bên sẽ thỏa-thuận về thời-điểm và phương-thức cho việc phân-định lại vùng biên-giơi nầy”.
Nhưng để có thể ký-kết các hiệp-ước bổ-túc một cách nhanh-chóng, toàn thể chiều dài của vùng biên-giới được vẽ trên bản-đồ. Ông Constans ở Bắc-Kinh thỏa-thuận với nhà Thanh để vẽ đồ-tuyến nầy trên bản-đồ của Trung-Hoa, thiếu mọi  công việc đo-đạc trên thực-địa. Phía Trung-Hoa đòi-hỏi toàn vùng nầy, được biết dưới tên là Phong-Thổ. Những người thương-lượng phía bên Pháp gộp vấn-đề nầy với những tranh-chấp ở tổng Tụ-Long, đạt được là đường biên-giới chia vùng Phong-Thổ ra làm hai, Việt-Nam được một nửa.
Công-Ươc được ký-kết như thế nhưng trên thực-tế thì đường phân-chia nầy chỉ là một đường vạch trên bản-đồ mà bản đồ nầy hoàn-toàn sai, nó không hề phù-hợp với một thực-tế lịch-sử, thực-tế chính-trị hiện-thời cũng như thực-tế từ sự đo-đạc trắc-địa.
Nhưng làm sao mà phía Pháp biết được vì chưa hề có một người Pháp nào đi vào vùng nầy, một vùng hoàn-toàn thoát khỏi sự kiểm-soát của chính-quyền Việt-Nam cũng như Trung-Hoa. Vùng nầy được điều-khiển do những đầu-lĩnh phong-kiến địa-phương hay những đảng cướp, mặc khác, vùng nầy bị tàn-phá dữ-dội.
Lý-do, một mặt do hậu-quả của việc lập sào-huyệt của các đảng cướp Tàu, vùng nầy bị tàn-phá ghê-gớm vào năm 1887 bởi đường-lối chính-trị “tiêu-thổ” của Tôn Thất Thuyết. Ông nầy sau khi rời vua Hàm-Nghi trong vùng núi non Quảng-Bình thì sang Tàu. Trước khi vào đất nầy ông ngừng ở Lai-Châu, tại đây ông được Ðèo Văn Trị, một đầu-lĩnh quan-trọng cai-trị vùng nầy, tiếp-đón. Ðể ngăn-chận một sự theo-đuổi có thể của quân Pháp - mà trên thực-tế thì quân nầy không thể tiến vào những vùng rừng núi - ông Tôn Thất Thuyết thuyết-phục Ðèo Văn Trị áp-dụng việc “tiêu-thổ” vùng đất của mình rồi theo ông sang Tàu. Ðèo Văn Trị đã nghe theo. Ông Pavie (Auguste) đi ngang vùng nầy năm sau diễn-tả cho chúng ta những thung-lũng bỏ hoang, làng-mạc nhà cửa phá bỏ do những người dân ở đây mà một số theo thủ-lĩnh của họ sang Tàu.
Quyết-định tại Bắc-Kinh cắt làm hai vùng Phong-Thổ trên bản-đồ, hay là lời tuyên-bố của tổng-đốc Vân-Nam chính-thức sát-nhập vùng nầy vào lãnh-thổ của mình thì rất thiếu thực-tế đối với với tình-trạng cụ-thể của vùng đất hẻo-lánh nầy, nó hoàn-toàn tự-trị dưới một chế-độ phong-kiến, và phần lớn rất nghèo-khổ. Nhưng bắt đầu từ năm 1888 tình-trạng nầy thay-đổi tận gốc rễ.
Người Pháp bắt đầu đi vào vùng thượng-lưu sông Ðà vào năm 1888 qua hai hình-thức. Một bằng quân-sự (đoàn quân Pernot) và hai là việc thám-hiểm. Công-trình thám-hiểm của ông Pavie được thực hiện hai lần, lần đầu từ Thái-Lan đi lên Hà-Nội và lần thứ hai từ Hà-Nội đi ngược trở lại để đến Bangkok. Cuộc hành-quân Pernot thì để lại Lai-Châu một đồn-binh; ông Pavie lúc trở về thì đi với ông Pennequin và không hề nổ súng, những người nầy đã thành-công trong việc thâu-phục được một số băng đảng ở vùng nầy.
Hoạt-động nầy của người Pháp ở đây thực sự không nhắm vào Trung-Hoa hay những vấn-đề liên-quan đến biên-giới với họ, mà là do việc Thái-Lan đã có những hoạt-động trên toàn vùng đất Lào và có khuynh-hướng bành-trướng về những địa-phương nguyên-thủy thuộc ảnh-hưởng An-Nam, từ đèo Ai-Lao (thuộc vùng Bình-Ðịnh) cho đến vùng thượng-lưu sông Ðà. Năm 1888, một đạo-quân nhỏ của Thái-Lan đã chiếm vùng nầy và bắt đi nhiều cháu, con thuộc dòng-họ Ðèo Văn Trị. Sau đó những tù-nhân nầy được thả nhờ  trung-gian của ông Pavie. Nhờ vậy mà tình-hình xã-hội ở đây thay-đổi. Cho đến lúc nầy thì Ðèo Văn Trị vẫn còn ở Trung-Hoa với Tôn Thất Thuyết, dòng-họ ông cai-trị vùng nầy  thù-nghịch với Pháp trong lúc người Pháp thì dựa lên kẻ thù không đội trời chung của Ðèo Văn Trị là viên Quan-Châu ở “Chien-Tao”, một người không có nhiều thế-lực. Năm 1888, gia-đình Ðèo Văn Trị (ông nầy đang ở bên Tàu, quyền-hạn trong tay người em là Kam Heun), để có thể bảo-vệ chống lại uy-quyền của Thái, họ phải nghiêng về phía Pháp. Người Pháp vì vậy mới bỏ viên Quan-Châu ở Chiên-Tau để lập quan-hệ với dòng-họ thống-trị vùng nầy. Ðèo Văn Trị từ Tàu trở về và ở lại đây, trở thành người cộng-tác mật-thiết dưới quyền bảo-hộ của Pháp cho đến khi ông này chết. Nhờ vào việc nầy mà toàn vùng Phong-Thổ mới chịu sự lãnh-đạo của Pháp, dòng-họ Ðèo Văn Trị lãnh-đạo vùng nầy không hề công-nhận công-ước 1887.
Nhưng vào cuối năm 1891, để chấm-dứt việc phân-giới vùng biên-giới Vân-Nam, ủy-ban do ông Servière làm chủ-tịch đến Phong-Thổ để làm công-việc trắc-địa lấy đồ-hinh vùng nầy chiếu theo đồ-tuyến 1887. Những sĩ-quan phụ-trách vùng biên-giới nầy phản-đối kịch-liệt.
Nhất là viên chỉ-huy trưởng đạo (cercle) Van-Bu (phía hữu-ngạn sông Ðà, và vùng thượng lưu sông Mã), là vùng trực-tiếp liên-hệ, phải-đối việc trắc-địa tại đây và giải-thích như sau:
“Công-Ước Constans đã nhượng cho Trung-Hoa toàn vùng hữu-ngạn sông Mã và trọn vùng tả-ngạn sông Ðà, phía trên Lai-Châu mà đây là cái nôi của dòng-họ Ðèo Văn Trị và dường như họ không biết đến nội-dung công-ước nầy. Nhưng trên thực-tế, bỏ qua nội-dung công-ước, thì chúng ta kiểm-soát vùng nầy và thái-độ của chính-quyền Trung-Hoa  không hề phản-đối. Nhưng nếu chúng ta phân-định thì chúng ta phải áp-dụng công-ước vì vậy phải cắt vùng nầy ra làm hai. Nếu chúng ta nhượng vùng nầy thì chúng ta không những xúc-phạm Ðèo Văn Trị về quyền-lợi mà còn đến danh-dự của ông ta. Chúng ta làm việc với ông nầy từ một năm nay và xem như là người bảo-vệ biên-giới; khi phong ông ta làm Quan-Ðạo vùng nầy, chúng ta đã có quan-hệ vĩnh-viễn với ông. Nếu chúng ta cắt vùng nầy ra làm hai, chúng ta tự xóa bỏ uy-danh của mình mà ở xứ rộng-lớn và khó-khăn nầy, chúng ta chỉ giữ được là nhờ ở cái uy-danh nầy và sự gan-dạ của mình.” (CAOM, tiểu-đoàn trưởng Thirion gởi chỉ-huy trưởng vùng 4 quân-sự).
Bị thuyết-phục bởi những lý-lẻ nầy, vị chỉ-huy trưởng vùng 4, lúc đó còn là Trung-tá, ông Pennequin, sau đó là tướng Duchemin là chỉ-huy trưởng quân-đội, cùng đòi hỏi đình-chỉ việc phân-giới. Tháng 3 năm 1894, ông Toàn-Quyền Lanessan ra lệnh cho Servière ngưng mọi công-việc trong đoạn biên-giới giữa sông Hồng và sông Ðà.
Hơn nữa, bắt đầu từ năm 1893, vấn-đề không còn tương-tự như năm 1887 vì hai lý-do: Pháp chiếm được Lào và sự yếu-kém của Tàu.
Từ năm 1893, Pháp đặt được quyền bảo-hộ tại Lào; lực-lượng của Thái-Lan bị đuổi về phía bên kia sông Cửu-Long, không còn là một nguy-hiểm nữa. Tuy-nhiên, xứ bảo-hộ thuộc Pháp kéo dài thêm nhiều trăm cây-số đường biên-giới với Tàu về phía Tây. Sự phân-định biên-giới phía Bắc Lào gây thêm nhiều việc phiền-phức trong một vùng núi cao khó-khăn cho việc đi lại, tại đây là vùng tam biên Miến-Ðiện (thuộc Anh) Lào (thuộc Pháp) và Trung-Hoa. Những sự nhượng-bộ trong lúc phân-giới giữa Pháp với Trung-Hoa tại Bắc-Kỳ có thể sẽ có ảnh-hưởng rất lớn trên vùng biên-giới có tranh-chấp ở Lào. Quan-trọng là đối-tượng không còn là Trung-Hoa mà là nước Anh.
Trung-Hoa bắt đầu từ những năm 1893-1894 cho thấy những dấu-hiệu sút-kém, mở ra cho Pháp những đường-hướng chính-trị mới.
Từ 31 tháng 7 năm 1894, Trung-Hoa khai-chiến với Nhật, nhưng bị thua liên-tục một cách nhục-nhã và ngày 17 tháng 4 năm 1895 phải ký hiệp-ước Simonoseki, đánh-dấu một giai-đoạn mới trong lịch-sử kháng-chiến của Trung-Hoa chống lại áp-lực của các đế-quốc. Kể từ lúc nầy ‘Trung-Hoa mất đi nhanh-chóng sự tự-chủ về kinh-tế, độc-lập về lãnh-thổ, chính-trị cũng như về quân-sự. Trung-Hoa đi vào một giai-đoạn đau-thương nhất trong lịch-sử của họ, trong lúc mà những nước giàu đang tiến bước mạnh trong lãnh-vực kỷ-nghệ”.
Giai-đoạn lịch-sử bắt đầu với những năm dài trong vấn-đề phân-định đường biên-giới Việt-Trung, chấm dứt trong một hoàn-cảnh khác hẵn với lúc ban đầu.
Trong khoảng thời-gian 20 năm, sau khi chế-ngự được các cuộc nổi dậy to lớn trong những thập-niên 50 và 60, đã có một sự thay-đổi chính-trị dưới ảnh-hưởng của Lý Hồng Chương, Trương Chi Ðộng v.v.. việc nầy cho phép Trung-Hoa, mặc dầu có những nhượng-bộ ở những xứ mà họ cho là của mình, nhưng Trung-Hoa vẫn đương-đầu được với những gây-hấn của các cường-quốc để thương-lượng với họ và đôi khi dành được một vài ưu-điểm.
 Nhưng từ 1894-1895 thì mọi việc đều thay đổi. Trung-Hoa không thể đối đầu ở mọi mặt-trận, trong lúc mà sự bành-trướng của các đế-quốc, đặc-biệt là nước Pháp, có được kinh-nghiệm đụng-độ với Tàu ở các năm 1883-1885 cũng như việc chống-cự của các lực-lượng ái-quốc Việt-Nam; nước Pháp đã có một tư-thế khác: chiếm-giữ được Lào và chuẫn-bị những dự-án ở Vân-Nam.
Vì thế những vấn-đề liên-quan đến biên-giới còn tồn-đọng chưa giải-quyết được đặt ra trong một hoàn-cảnh hoàn-toàn khác: Trong vùng thượng-du Tây-Bắc, thẩm-quyền của triều-đình An-Nam thì chưa bao giờ được xác-định thực sự, đường biên-giới lịch-sử không rõ-ràng, những vùng đất tại đây thực-tế thuộc thẩm-quyền của các dòng-họ phong-kiến thuộc các dân-tộc thiểu-số hơn là những vùng đất thuộc quốc-gia cần được phân-định. Vì thế những vùng đất nầy đường biên-giới không được xác-định bằng thực-tế lịch-sử mà do tương-quan lực-lượng trong mỗi lúc. Do đó mà quan-niệm của Lyautey, phù-hợp với quan-niệm của nhiều viên sĩ-quan thời đó, nhất là ông Pennequin. Lyautey giải-thích rằng sẽ có lợi nếu để nguyên tình-trạng (statu quo) vùng biên-giới chưa được phân-định. “Sẽ rất có thể một ngày nào đó chúng ta sẽ mở lớn ra ở vùng Vân-Nam... Vì thế sẽ có lợi nếu để vấn-đề nguyên-trạng... Việc phân-giới, luật-lệ về cảnh-sát biên-phòng... thì trấn-an được những nhà ngoại-giao, nhưng nó đi ngược lại đường-hướng chính-trị của chủ-nghĩa thuộc-địa, chủ-nghĩa nầy thì làm mọi việc để chiếm đất và tương-lai sẽ quyết-định sau... Những người theo chủ-nghĩa thuộc-địa thì không bao giời phân-định biên-giới” (theo P. Lyautey, Lettres de Tonkin et de Madagascar).
Nhưng dầu vậy cũng phải thiết-lập một đường biên-giới, bởi vì từ nay hầu như toàn vùng đã ở dưới sự kiểm-soát của Pháp. Nhưng không thể là đường biên-giới do công-ước 1887 chỉ-định. Vì thế Pháp đã ép Trung-Hoa một đồ-tuyến khác.
Vào đầu năm 1894, ông Pavie gặp Toàn-Quyền De Lanessan và ông Gérard đang chuẫn-bị đi Bắc-Kinh để lãnh nhiệm-vụ Ðặc-Sứ Pháp (Ministre de France). Những người nầy sắp đặt một đồ-tuyến mới để yêu-cầu triều-đình Trung-Hoa chấp-thuận, trong đó liên-quan đến biên-giới Việt-Trung (vùng Phong-Thổ) và biên-giới Lào-Trung (vùng Phong Saly, Mường Hou và Mường Sing). Ðồ-tuyến mới này đem lại cho Việt-Nam – là vùng duy nhất mà chúng tôi nhận thấy – toàn-bộ lãnh-thổ của Ðèo Văn Trị, giao lại cho Việt-Nam  vùng phía Bắc đã bị đồ-tuyến của công-ước 1887 chia hai.
Toàn-bộ vấn-đề biên-giới (Việt và Lào), từ sông Hồng đến sông Cửu-Long, đã được thương-lượng tại Bắc-Kinh vào năm 1894 do ông Gérard, trong một khung-cảnh tai-biến của cuộc-chiến Trung-Nhật.
Về vấn-đề biên-giới Việt-Nam, có hai điểm không tương-xứng được giải-quyết: vùng đất nhỏ ở Muong Thong và Man-Mei để hoàn-tất vĩnh-viễn biên-giới vùng Tụ-Long và sự phân-định vùng Phong-Thổ.
Ngày 10 tháng 10 năm 1894, ông Gérard điện-tín cho hay rằng Tổng-Lý Nha-Môn đã chấp-nhận đồ-tuyến đề-nghị. Vì thế công-việc trên thực-địa có thể được tiếp-tục. Ông Pavie được chỉ-định làm chủ-tịch ủy-ban. Ông nầy chia vùng biên-giới làm hai phần, ranh-giới là sông Ðà, dành cho vùng thuộc Lào từ sông Ðà đến sông Cữu-Long, giao công-việc phân-định từ sông Ðà đến sông Hồng cho Commandant Tournier, các vị phụ-tá là Lugan, Sandré và Sainson. Ngày 26 tháng 11 năm 1894 Cdt Tournier lên lãnh nhiệm-sở. Hai ủy-ban Pháp-Trung họp tại Long-Pô ngày 3 tháng 1 năm 1895. Ngày 29 tháng 3 việc trắc-địa theo đồ-tuyến xác-định ở Bắc-Kinh hoàn-tất. Công-việc được thực-hiện cùng lúc với phần biên-giới kia, việc thương-thuyết bắt đầu lại tại Bắc-Kinh đưa đến kết-quả ngày 20 tháng 6 năm 1895 ký công-ước giữa ông Gérard và hoàng-thân King, chủ-tịch Tổng-Lý Nha-Môn, xác-định biên-giới giữa sông Hồng và sông Cữu-Long. Cùng lúc trong khoản cuối cùng, công-ước nầy giải-quyết dứt-khoát luôn những tranh-chấp ở Tụ-Long (Muong-Thong và Man-Mei).
Công-Ước Gérard vì vậy là văn-bản duy-nhất bổ-túc thêm cho công-ước 1887. Văn-bản nầy sửa-chữa đoạn thứ năm của vùng biên-giới Vân-Nam, có nghĩa là vùng phía bên kia của sông Hồng. Những sử-đổi chi-tiết khác cũng được chấp-nhận trong những lúc cắm mốc.
Công-ước Gérard vì thế mở qua giai-đoạn cuối của việc phân-giới giữa Trung-Hoa và những vùng đất dưới sự kiểm-soát của Pháp. Việc cắm mốc còn trễ nãi ở vùng phía bên kia sông Ðà. Ngược lại, nó được giải-quyết nhanh-chóng từ sông Ðà đến sông Hồng. Ðoạn biên-giới nầy được chia làm hai tiểu-đoạn: sông Hồng tới sông Nậm-Nam, tức vùng Phong-Thổ; và từ sông Nậm-Na đến sông Ðà, tức vùng Lai-Châu.
Ngày 1 tháng 4 năm 1896 trung-tá Vimard, chỉ-huy trưởng vùng 4 quân-sự điện-tín cho tổng tư-lệnh; “việc phân-giới giữa hai nước Việt-Trung thì hoàn-toàn kết-thúc”.

                                        **Hết**

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.
Đánh máy: Hector
Nguồn: Hector
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 24 tháng 7 năm 2007